TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THOẠI SƠN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 16-3-2023
V/v "Tranh chấp hôn nhân và gia đình: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Tý

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Lâm Trí Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa: Bà Bùi P Anh – Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 492/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2022 về việc: "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2023/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Ngô Kim P, sinh năm 1974 (có mặt)

Địa chỉ: Số 117, ấp TH, xã VT, huyện ThS, tỉnh An Giang

Số điện thoại liên hệ: 0395.682.xxx

- Bị đơn: Ông Lê Thanh H, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 117, ấp TH, xã VT, huyện ThS, tỉnh An Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là bà Ngô Kim P trình bày:

Bà và ông H do tự tìm hiểu và tiến đến hôn nhân năm 2004, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vọng Thê, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Trong thời gian chung sống, ông H thường xuyên nhậu nhẹt và gây sự đánh chưởi vợ con vô cớ. Mặc dù bà P đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng ông H vẫn không thay đổi nên mâu thuẫn vợ chồng càng lúc càng nghiêm trọng. Nay nhận thấy không thể tiếp tục chung sống vì không còn hạnh phúc nên bà P yêu cầu ly hôn với ông H.

- Về con chung: Bà và ông H có hai con chung tên Lê Thị Thùy D, sinh ngày 18/6/2005 và Lê Thị Thùy L, sinh ngày 16/9/2009. Khi ly hôn bà P yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu ông H cấp dưỡng.

- Về quan hệ tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nợ chung ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức các phiên hòa giải để bà P và ông H thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông H nhưng ông H đều vắng mặt không lý do nên việc hòa giải không tiến hành được. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án cũng đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho ông H nhưng ông H tiếp tục vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

Tại phiên tòa: Bà P vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ly hôn với ông H; yêu cầu tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn trình bày quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án thụ lý, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ đảm bảo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; thành phần Hội đồng xét xử không thuộc trường hợp phải thay đổi. Ông H vắng mặt lần thứ hai không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà P, cho bà P được ly hôn ông H; giao cháu Lê Thị Thùy Dương và Lê Thị Thùy Lam cho bà P tiếp tục nuôi dưỡng, ông H không cấp dưỡng nuôi con do bà P không yêu cầu; tài sản chung, nợ chung: Không xem xét. Bà P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Ngô Kim P và ông Lê Thanh H chung sống với nhau có đăng ký kết hôn (Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 39, do UBND xã VT, huyện ThS, tỉnh An Giang cấp ngày 21 tháng 10 năm 2005). Ông Lê Thanh H có hộ khẩu thường trú tại: ấp TH, xã VT, huyện ThS, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn theo quy định tại Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa, ông H vắng mặt lần thứ hai không lý do, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[3] Xét việc tranh chấp:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà P và ông H xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 21/10/2005 tại UBND xã VT, huyện ThS, tỉnh An Giang theo đúng quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp.

Theo bà P trình bày nguyên nhân mâu thuẫn do ông H thường xuyên nhậu nhẹt và nhiều lần gây sự đánh chưởi vợ con vô cớ, mặc dù bà P đã cố gắng khuyên nhủ nhưng ông H không thay đổi nên khiến cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng và không thể hàn gắn được. Nay bà P không còn tình cảm với ông H, tiếp tục chung sống cũng không còn hạnh phúc nên bà P yêu cầu ly hôn với ông H.

[3.2] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã mở các phiên hòa giải để hai bên có cơ hội hàn gắn nhưng ông H đều vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của bà P cho thấy mâu thuẫn của cả hai đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của bà P là có cơ sở. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của bà P, bà P được ly hôn ông H.

[4] Về con chung: Bà P trình bày trong quá trình chung sống bà và ông H có hai con chung tên Lê Thị Thùy D, sinh ngày 18/6/2005 và Lê Thị Thùy L, sinh ngày 16/9/2009. Khi ly hôn, bà P yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung là cháu Thùy D và Thùy L, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành ghi nhận ý kiến của cháu Thùy D và Thùy L thể hiện nguyện vọng của các cháu muốn sống với bà P khi cha mẹ ly hôn. Xét thấy yêu cầu của bà P phù hợp với nguyện vọng của cháu Thùy D và Thùy L nên để đảm bảo ổn định cuộc sống và tâm lý cho các cháu Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu

của bà P, giao cháu Thùy D và Thùy L cho bà P tiếp tục nuôi dưỡng, do bà P không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Bà P trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, ông H vắng mặt và không có văn bản nêu ý kiến và yêu cầu nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

[6] Về nợ chung: Theo trình bày của bà P không có nợ chung, ông H vắng mặt và cũng không có văn bản nêu ý kiến và yêu cầu nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

[7] Về án phí: Bà Ngô Kim P phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Kim P.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Kim P được ly hôn ông Lê Thanh H.

Giấy chứng nhận kết hôn số 39, do UBND xã VT, huyện ThS, tỉnh An Giang cấp ngày 21 tháng 10 năm 2005 cho bà Ngô Kim P và ông Lê Thanh H không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Thị Thùy D, sinh ngày 18/6/2005 và Lê Thị Thùy L, sinh ngày 16/9/2009 cho bà Ngô Kim P tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; ông Lê Thanh H không cấp dưỡng nuôi con.

Ông Lê Thanh H và các thành viên trong gia đình (nếu có) phải tôn trọng quyền được nuôi con của bà Ngô Kim P. Bà Ngô Kim P và các thành viên trong gia đình (nếu có) không được cản trở ông Lê Thanh H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Bà Ngô Kim P phải chịu 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí 300.000 *(Ba trăm nghìn)*

đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011322 ngày 11/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, bà P không phải nộp thêm. Ông Lê Thanh H không phải chịu án phí.

Các đương sự không phải chịu các chi phí tố tụng khác.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND huyện Thoại Sơn (1);
- THADS huyện Thoại Sơn (1);
- UBND xã Vọng Thê (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu văn phòng (1);
- Lưu hồ sơ (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thị Mỹ Linh